

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: Phó Giáo sư**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

**Ngành:** Kinh tế; **Chuyên ngành:** Quản trị kinh doanh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** NGUYỄN THANH HÙNG

**2. Ngày tháng năm sinh:** 12/02/1985 ; Nam ;  Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán:** Xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**6. Địa chỉ liên hệ:** ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại nhà riêng: ....; Điện thoại di động: 0986902855; E-mail: [ntHung@tvu.edu.vn](mailto:ntHung@tvu.edu.vn)

**7. Quá trình công tác:**

- Từ tháng 11/2006 đến tháng 9/2008: Giảng viên Khoa Kinh tế và Xã hội Nhân văn – Trường Đại học Trà Vinh

- Từ tháng 10/2008 đến tháng 11/2011: Phó trưởng Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế, Luật và Ngoại ngữ - Trường Đại học Trà Vinh.

- Từ tháng 11/2011 đến tháng 01/2014: Trưởng Bộ môn Kinh tế - Quản trị kinh doanh – Khoa Kinh tế, Luật và Ngoại ngữ - Trường Đại học Trà Vinh.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Từ tháng 02/2014 đến tháng 10/2015: Phó trưởng Khoa, kiêm Trưởng Bộ môn Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Khoa Kinh tế, Luật và Ngoại ngữ - Trường Đại học Trà Vinh.

- Từ tháng 10/2015 đến tháng 5/2020: Phó trưởng Khoa Kinh tế, Luật - Trường Đại học Trà Vinh.

- Từ tháng 5/2020 đến tháng 5/2021: Quyền Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Trà Vinh.

- Từ tháng 5/2021 đến tháng 5/2022: Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Trà Vinh.

- Từ tháng 5/2022 đến tháng 12/2022: Trưởng Khoa Kinh tế, Luật kiêm trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Trà Vinh.

- Từ tháng 01/2023 đến nay: Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Trà Vinh.

**Chức vụ hiện nay:** Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học;

**Chức vụ cao nhất đã qua:** Trưởng Khoa Kinh tế, Luật.

**Cơ quan công tác hiện nay:** Phòng Đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Trà Vinh

**Địa chỉ cơ quan:** Số 126, Nguyễn Thiện Thành, Khóm 4, Phường 5, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**Điện thoại cơ quan:** 02943.855246

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

**8. Đã nghỉ hưu:** Chưa

**9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2006; số văn bằng: C0771552; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 6 năm 2012; số văn bằng: A033169; ngành: Kinh doanh và Quản lý; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 3 năm 2019; số văn bằng: 000113; ngành: Kinh doanh và Quản lý; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:** Chưa

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:** Trường Đại học Trà Vinh.

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:** Kinh tế.

### **13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

**Hướng nghiên cứu 1:** Về lĩnh vực kinh tế hành vi. Tập trung vào nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định, quyết định lựa chọn, sử dụng sản phẩm và dịch vụ. Các nghiên cứu nhằm làm rõ những yếu tố thúc đẩy, những yếu tố thuộc về rào cản đối với hành vi dự định hoặc sẽ tiếp tục sử dụng sản phẩm, dịch vụ. Bên cạnh đó, nghiên cứu và đánh giá thái độ của khách hàng về chất lượng dịch vụ khi sử dụng sản phẩm.

**Hướng nghiên cứu 2:** Về lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực và trách nhiệm xã hội. Các nghiên cứu tập trung đánh giá hiệu quả của thực tiễn công tác quản lý nguồn nhân lực và hành động trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các bên liên quan. Đồng thời, đánh giá thái độ của nhân viên đối với tổ chức thông qua các khía cạnh như sự hài lòng công việc, sự gắn kết của nhân viên đối với tổ chức.

### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ kinh tế;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **07** đề tài. Trong đó, Chủ nhiệm **03** đề tài cấp cơ sở; thành viên tham gia **02** đề tài cấp cơ sở, thành viên tham gia chính **01** đề tài cấp tỉnh, thư ký khoa học **01** đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (Nafosted).
- Đã công bố (số lượng) **32** bài báo khoa học, trong đó
  - + Có **07** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI, SSCI, ESCI, Scopus. Trong số này, ứng viên làm tác giả chính của **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (**01** bài báo thuộc ISI(SSCI), **02** bài báo thuộc ISI(ESCI)-Scopus Q2, **01** bài báo thuộc Scopus Q2, **01** bài báo thuộc Scopus Q4, **01** bài báo thuộc Scopus)
  - + Có **05** bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN, không thuộc danh mục WoS/Scopus. Trong đó, ứng viên làm tác giả chính là **05** bài báo.
  - + Có **17** bài công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm. Trong đó, ứng viên làm tác giả chính là **12** bài báo.
  - + Có **03** bài viết công bố trên kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia.
- Đã được cấp (số lượng): 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **03**, trong đó **01** quyển sách được sử dụng làm giáo trình trong nước, ứng viên là chủ biên; **01** quyển sách quốc tế (ứng viên viết một mình) được sử dụng làm sách chuyên khảo; tham gia viết **01** chương sách quốc tế phục vụ giảng dạy bậc đại học thuộc nhà xuất bản có uy tín được sử dụng làm sách chuyên khảo;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

### **15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....**

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm học 2014 – 2015 và 2015 – 2016 (QĐ Số 2251/QĐ-UBND ngày 24/10/2016).
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm học 2017 – 2018 và 2018 – 2019 (QĐ Số 2351/QĐ-UBND ngày 15/11/2019).
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh, Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2016 – 2017 đến năm 2018 – 2019 (QĐ Số 2677/QĐ-UBND ngày 24/12/2019).

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm học 2019 – 2020 và 2020 – 2021 (QĐ Số 3062/QĐ-UBND ngày 30/12/2021).

- Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ Khối các Cơ quan và Doanh Nghiệp tỉnh Trà Vinh đạt tiêu chuẩn Đảng viên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2016 – 2020) (QĐ Số 888/QĐ-DUK, ngày 17/6/2021).

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh đã có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm định FIBAA đối với bốn chương trình đào tạo thuộc Khoa Kinh tế, Luật (QĐ Số 7147/QĐ-ĐHTV, ngày 29/11/2019).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: trong quá trình công tác tại Trường Đại học Trà Vinh, ứng viên luôn cố gắng không ngừng trau dồi kiến thức chuyên môn và giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của người giảng viên. Luôn có ý thức trách nhiệm trong công việc, nghiêm túc chấp hành các chính sách, quy định của pháp luật, các quy định và quy chế của nhà Trường. Tận tâm với nghề nghiệp, sắp xếp công việc phù hợp nhằm đảm bảo thực hiện tốt công việc chuyên môn, tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên và học viên sau đại học; tôn trọng, hỗ trợ và giúp đỡ đồng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả cao trong công việc.

- Về năng lực giảng dạy: Với chức danh là giảng viên, ứng viên luôn đảm bảo hoàn thành giờ chuẩn giảng dạy và thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy do đơn vị chuyên môn phân công. Thường xuyên tham gia sinh hoạt chuyên môn, tập huấn các phương pháp giảng dạy tiên tiến nhằm giúp nâng cao chất lượng về nội dung và phương pháp giảng dạy cho các buổi giảng. Bên cạnh đó, tham gia thực hiện biên soạn đề cương chi tiết và bài giảng, tài liệu phục vụ giảng dạy cho các học phần như Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Phương pháp nghiên cứu khoa học; chủ trì biên soạn sách Kinh tế vi mô để làm giáo trình giảng dạy, thực hiện viết sách chuyên khảo, tham gia viết sách tham khảo phục vụ đào tạo khối ngành kinh tế trình độ đại học. Hằng năm, thực hiện giảng dạy các học phần Kinh tế vi mô, Phương pháp nghiên cứu khoa học và Ứng dụng kinh tế học trong quản lý cho các lớp thuộc khối ngành kinh tế trình độ đại học và sau đại học. Theo quy định của nhà trường, sau khi kết thúc học phần được lấy ý kiến phản hồi từ người học về phương pháp và nội dung chất lượng giảng dạy của môn học, ứng viên đều được đánh giá tích cực với điểm bình quân đạt trên mức 4 theo thang đo 5 mức độ.

- Về năng lực nghiên cứu khoa học: Ứng viên thực hiện chủ trì và tham gia các đề tài khoa học các cấp. Chủ động trong việc viết đề xuất viết các thuyết minh đề tài khoa học, thực hiện chủ trì các đề tài khoa học cấp cơ sở, thành viên tham gia thực hiện đề tài cấp tỉnh và cấp Bộ. Theo hướng nghiên cứu chính hiện tại của ứng viên về lĩnh vực kinh tế hành vi, nhân lực và quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức. Trong các năm học vừa qua, các đề tài khoa học, các bài báo xuất bản, các đề tài luận văn hướng dẫn học viên đều vận dụng các lý thuyết, lý luận từ thực tiễn để giải quyết các vấn đề nghiên cứu thông qua các mô hình và phương pháp nghiên cứu về lĩnh vực kinh doanh, quản lý và hành vi dự định. Đến thời điểm này, các kết quả từ các đề tài nghiên cứu và các luận văn thạc sĩ của học viên do ứng viên hướng dẫn đều được hội đồng thẩm định đánh giá đạt yêu cầu.

- Về xây dựng chương trình đào tạo: ứng viên đã chủ trì và tham gia thực hiện rà soát, cập nhật, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo ở các ngành thuộc khối kinh tế, quản trị kinh doanh đối với trình độ đại học và sau đại học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Về phục vụ cho sự phát triển của sinh viên, cộng đồng và xã hội: hoàn thành các công việc được phân công như cố vấn học tập cho các lớp học bậc đại học, nhằm sinh hoạt, định hướng và hỗ trợ sinh viên về các lĩnh vực chuyên môn và đời sống trong quá trình học tập tại trường; hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp, các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; kết hợp với các doanh nghiệp trong hỗ trợ thực tập và việc làm cho sinh viên; tham gia cùng công đoàn và đoàn thanh niên trong các hoạt động phục vụ cộng đồng và xã hội.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 7 tháng (tính đến ngày 30/6/2023)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018					225		225/237/202,5
2	2018-2019					330		330/345/202,5
3	2019-2020					135	180	315/450/202,5
03 năm học cuối								
4	2020-2021			01		45	135	180/281,75/75
5	2021-2022			03		45	165	210/333,75/75
6	2022-2023			01		90	165	255/378,75/127,5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh B2

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đình Trung Hiếu		HVCH	✓		15/4/2020 đến 14/10/2020	Trường Đại học Trà Vinh	26/01/2021
2	Nguyễn Thị Kim Thêu		HVCH	✓		06/5/2021 đến 05/11/2021	Trường Đại học Trà Vinh	19/5/2022
3	Bùi Thị Bảo Ngọc		HVCH	✓		13/12/2021 đến 12/6/2022	Trường Đại học Trà Vinh	19/9/2022
4	Nguyễn Minh Hùng		HVCH	✓		13/12/2021 đến 12/6/2022	Trường Đại học Trà Vinh	19/9/2022
5	Trần Cao Tố Uyên		HVCH	✓		06/01/2022 đến 05/7/2022	Trường Đại học Trà Vinh	28/12/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Kinh tế vi mô	GT	NXB Hồng Đức/ISBN 978-604-398-992-2/Năm 2023	5	TS. Nguyễn Thanh Hùng	Chương 2,3,4 Từ trang 30 đến trang 164	Quyết định sử dụng sách Số 5150/QĐ-ĐHTV
2	Relationship between CSR and enterprise performance in Viet Nam	CK	Lambert Academic Punlishing/ ISBN: 978-620-2-67921-3/Năm 2020	1	Viết MM	Tất cả 92 trang	Quyết định sử dụng sách Số 3331/QĐ-ĐHTV
3	Leadership - Advancing Great Leaders and Leadership <a href="https://www.intechopen.com/books/leadership-advancing-great-leaders-and-leadership">https://www.intechopen.com/books/leadership-advancing-great-leaders-and-leadership</a>	CK	IntechOpen ISBN 978-1-83768-308-6 DOI10.5772/intechopen.104266/ Năm 2023	16	Joseph Crawford10.5772/intechopen.108003	Chương 14 Trang 255 - 274 DOI: 10.5772/intechopen.108003	Quyết định sử dụng sách Số 4494/QĐ-ĐHTV

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [2],[3]

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Mối quan hệ giữa Trách nhiệm xã hội và Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp chế biến thực phẩm ĐBSCL	CN	3595, Cấp cơ sở	8/2016 đến 5/2017	Biên bản hội đồng nghiệm thu ngày 31/8/2017 Xếp loại: đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Mối quan hệ giữa môi trường khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp của sinh viên: tình huống Việt nam và Philippine	Thành viên	5413, Cấp cơ sở	11/2017 đến 01/2019	Quyết định nghiệm thu Số 307/QĐ-HĐKH ngày 24/6/2019
3	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tiêu dùng xanh của người dân tại Thành phố Trà Vinh	Thành viên	2268, Cấp cơ sở	4/2019 đến 01/2020	Quyết định nghiệm thu Số 721/QĐ – HĐKH ngày 16/12/2019 Xếp loại: Đạt
4	Sự tham gia của người dân trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	TK	502.99-2020.38, Cấp Bộ	6/2020 đến 6/2022	Dự kiến nghiệm thu năm 2023
5	Giải pháp xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp nhằm đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.	Thành viên	CT.XH.08-2020, Cấp tỉnh	11/2020 đến 6/2022	Quyết định số: 04/2023/KQNC-SKHCN Xếp loại: Đạt
6	Mối quan hệ giữa vốn xã hội và sự hài lòng về cuộc sống đối với đồng bào dân tộc Khmer Nam bộ	CN	94/2022 HĐ.HĐKH&ĐT-ĐHTV, Cấp cơ sở	5/2022 đến 5/2023	Biên bản Hội đồng nghiệm thu Xếp loại: Khá
7	Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi lựa chọn trường của học viên cao học tại Trường Đại học Trà Vinh	CN	286/2022 HĐ.HĐKH&ĐT-ĐHTV, Cấp cơ sở	9/2022 đến 5/2023	Biên bản Hội đồng nghiệm thu Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):



7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
1.	Thực tiễn Quản trị nguồn nhân lực và kết quả hoạt động kinh doanh: trường hợp các doanh nghiệp Chế biến thực phẩm Việt Nam	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân/ISSN:1859-0012			240(II) Tr.83-95	6/2017
2.	Mối quan hệ giữa Trách nhiệm xã hội, cam kết tổ chức và kết quả hoạt động kinh doanh: Trường hợp các doanh nghiệp Chế biến thực phẩm Việt Nam	1	✓	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế/ISSN 0866 - 7489			11(474) Tr.40 - 51	11/2017
3.	Tác động của chương trình tín dụng vi mô đến sinh kế của nông hộ	3		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Thống kê và Tin học, Tập I, ISBN 978 – 640 – 84 - 1862-5.			Tr.282-295	11/2017
4.	Phương pháp Data Envelopment Analysis và Ứng dụng	2					Tr.440-447	
5.	Nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh	3	✓				Tr.129-138	
6.	Khai thác và phát triển bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2		Tạp chí Công thương/ ISSN: 0866-7756			15 (2018) Tr.264-266	12/2018
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
7.	Tác động của thực tiễn quản trị nguồn nhân lực đến sự hài lòng và cam kết tổ chức: trường hợp các doanh nghiệp chế biến thủy sản tại Đồng bằng sông cửu long	3	✓	Tạp chí Khoa học Thương mại/ISSN 1859-3666			127(3) Tr.27 - 37	3/2019
8.	Phát huy vai trò của cộng đồng địa phương đối với sự phát triển du lịch tại tỉnh Trà Vinh	2	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN 0866 - 7120			13 (2019), Tr.87-89	5/2019
9.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tiêu dùng xanh của người	4		Tạp Chí Khoa học Kinh tế, Đại			7(03)	10/2019

	dân Thành phố Trà Vinh			học Kinh tế Đà Nẵng/ ISSN: 0866-7969			Tr.44-56	
10.	Rủi ro tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Trà Vinh	2	✓	Tạp Chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á/ ISSN 2615 9813			165 (2019) Tr.64-73	12/2019
11.	Social responsibility, organizational commitment, and organizational performance: Food processing enterprises in the Mekong River Delta	2	✓	Journal of Asian Finance, Economics, and Business/ ISSN: 2288-4645 DOI: <a href="https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no2.309">https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no2.309</a>	ISI (ESCI) Scopus Q2		7(2) Tr.309-316	2/2020
12.	Enterprise development from students: The case of universities in Vietnam and the Philippines	5	✓	The International Journal of Management Education/ ISSN 1472-8117 DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.ijme.2019.100333">https://doi.org/10.1016/j.ijme.2019.100333</a>	ISI (SSCI) IF: 4.564		18(1) Tr.1-9(100333)	3/2020
13.	Impact of leader-member relationship quality on job satisfaction, innovation and operational performance: A case in Vietnam	1	✓	Journal of Asian Finance, Economics, and Business/ ISSN: 2288-4645 DOI: <a href="https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no6.449">https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no6.449</a>	ISI (ESCI) Scopus Q2		79(6), Tr.449 – 456	5/2020
14.	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động: Nghiên cứu tại Công ty Nhiệt điện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN 0866 - 7120			27(2020) Tr.53-57	9/2020
15.	Đánh giá sự hài lòng của người tham gia bảo hiểm y tế đối với chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Bình An	2		Tạp chí Công thương/ ISSN 0866-7756			27(2020) Tr.165 - 172	11/2020
16.	Các yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng chọn mua giày thể thao: trường hợp sinh viên Trường Đại học Trà Vinh	2	✓	Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Trà Vinh			43 (2021) Tr.9-18	6/2021

	Đại học Trà vinh			Vinh/ ISSN 2815-6072 DOI: <a href="https://doi.org/10.35382/18594816.1.43.2021.813">https://doi.org/10.35382/18594816.1.43.2021.813</a>				
17.	Giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	2	✓	Tạp Chí công thương/ ISSN 0866-7756			16 (2021) Tr.128-133	7/2021
18.	Giải pháp hoàn thiện công tác cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	2	✓	Tạp chí Công thương/ ISSN: 0866-7756			20(2021) ) Tr.150-155	8/2021
19.	Awareness and Behavior to Prevent Coronavirus Pandemic: A Case Study of Young People in Southern Of Viet Nam	3	✓	International journal of Multidisciplinary Research Analysis/ ISSN 2643-9875 (online) DOI: <a href="https://doi.org/10.47191/ijmra/v4-i9-20">https://doi.org/10.47191/ijmra/v4-i9-20</a>			4 (9) Tr.1334-1341	9/2021
20.	Factors affecting online shopping intention: An empirical study from Vietnam	1	✓	Indian Journal of Economics and Business/ ISSN: 0972-5784	Scopus		20 (3) Tr.1297-1308	12/2021
21.	Impact of Corporate Social Responsibilities on Organizational Commitment at Processing Enterprises in Viet Nam	2	✓	Journal of Economics, Finance and Management Studies/ISSN: 2644-0504 (Online) DOI: <a href="https://doi.org/10.47191/jefms/v5-i2-16">https://doi.org/10.47191/jefms/v5-i2-16</a>			5(2) Tr.385-392	2/2022
22.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ Agribank E-Mobile Banking: trường hợp khách hàng cá nhân tại tỉnh Trà Vinh	2	✓	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng/ ISSN 1859 - 011X			238 (2022) Tr.36 - 49	3/2022
23.	Factors affecting shrimp farming development: A case study of Tra Vinh Province, Vietnam	3	✓	International Journal of Multidisciplinary Research and Growth			3(3) Tr.430-439	6/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				Evaluation/E-ISSN: 2582-7138				
24.	Yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng nông nghiệp, nông thôn tại Agribank Bạc Liêu	2	✓	Tạp chí Tài chính/ISSN 2615 - 8973			787 (2022) Tr.107 - 111	10/2022
25.	Relationship Between Social Capital And Life Satisfaction Of The Southern Khmer People In Viet Nam	5	✓	Journal of Positive School Psychology/ISSN: 2717-7564 (Online)			7(2) Tr.907-920	2/2023
26.	Analyzing The Technical Efficiency And Allocative Efficiency Of Farmers Growing Lotus Root In Soc Trang Province, Vietnam	2	✓	Journal of Positive School Psychology/ISSN: 2717-7564 (Online)			7(4) Tr.53-61	2/2023
27.	Nhân tố ảnh hưởng đến việc tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử MobiFone Invoice của doanh nghiệp tại Sóc Trăng	2	✓	Tạp chí Tài chính//ISSN 2615 - 8973			798 (2023) Tr.217 - 221	4/2023
28.	The livelihood vulnerability and adaptive capacity of shrimp farmers to climate change: a case study in Tra Vinh province, Vietnam	6		IOP Conference Series: Earth and Environmental Science/ISSN: 1755-1315 doi:10.1088/1755-1315/1155/1/012001	Scopus		1155 (2023) 012001 Tr.1- 16	4/2023
29.	The factors influence on social trust of Khmer people in Viet Nam: the role of mediating in life satisfaction	2	✓	Journal of Namibian Studies/ISSN 2197-5523 (Online) <a href="https://doi.org/10.59670/jns.v34i.1011">https://doi.org/10.59670/jns.v34i.1011</a>	Scopus Q2		34 (2023): Tr.367 – 381	5/2023
30.	Factors affecting students' University selection behavior: the case of Master students of Tra Vinh University	3	✓	Review of Finance/ISSN 2615 - 8973			6(2) Tr.104-109	6/2023
31.	The influence of human resource policy on job satisfaction in predicting organizational commitment	2	✓	International Journal of Professional Business Review/ISSN 2525 – 3654	Scopus Q4		8(6) Tr.1-18	6/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				DOI: <a href="https://doi.org/10.26668/businessreview/2023.v8i6.2881">https://doi.org/10.26668/businessreview/2023.v8i6.2881</a>				
32.	Ảnh hưởng của năng lực công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo đến kết quả hoạt động doanh nghiệp	2		Tạp chí Tài chính/ISSN 2615 - 8973			2(803) Tr.101-105	6/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **06** ([11], [12], [13], [20], [29], [31])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp trình độ đại học	Chủ trì	Quyết định Số 4617/QĐ – ĐHTV ngày 20/8/2021	Trường Đại học Trà Vinh	Quyết định Số 643/QĐ-ĐHTV ngày 27/01/2022	
2	Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ	Tham gia	Quyết định Số 4617/QĐ – ĐHTV ngày 20/8/2021	Trường Đại học Trà Vinh	Quyết định Số 7384/QĐ-ĐHTV ngày 29/12/2021	
3	Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh trình độ tiến sĩ	Tham gia	Quyết định Số 4617/QĐ – ĐHTV ngày 20/8/2021	Trường Đại học Trà Vinh	Quyết định Số 7389/QĐ – ĐHTV ngày 29/12/2021	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): không có

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không có

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT  
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng  
ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ...

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế  
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho  
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân  
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được  
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp  
luật.

Trà Vinh, ngày 29 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Thanh Hùng**